

Hải Lăng, ngày 01 tháng 8 năm 2023

THƯ MỜI BÁO GIÁ
(Vật tư y tế)

Kính gửi: Công ty

Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng đang thực hiện xây dựng kế hoạch mua sắm gói thầu “Mua sắm vật tư y tế sử dụng năm 2023-2024 của Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng”. Để có căn cứ xây dựng kế hoạch mua sắm gói thầu trên, Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng kính mời các Công ty báo giá các hàng hóa “là vật tư y tế” (theo danh mục đính kèm).

Đề nghị Quý Công ty cung cấp Hồ sơ báo giá tới Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng theo địa chỉ: Khoa Dược TTB-VTYT, Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng, số 225 Hùng Vương, Thị Trấn Diên Sanh, Hải Lăng, Quảng Trị (ĐT: 02333.873.208). Đồng thời gửi File mềm về Email: bvhailang@gmail.com.

Kính mời quý Công ty Quan tâm gửi hồ sơ báo giá đến Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng chậm nhất trước 16 giờ 00 phút ngày 15 tháng 8 năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT TTYT;
- Lưu: VT, khoa Dược TTB-VTYT



Hồ Văn Lộc



DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo thư mời báo giá số: 69/TM-TTYT ngày 01/8/2023 của Trung tâm Y tế huyện Hải Lăng)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá	Hãng sản xuất, nước sản xuất	Đặc tính thông số kỹ thuật (nếu có)	Ghi chú
1	Ambu bóp bóng người lớn	Bộ				
2	Ampu bóp bóng giúp thở trẻ em	Bộ				
3	Băng cuộn vải	Cuộn			Kích thước 7cm x 2.5m	
4	Băng cuộn vải	Cuộn			Kích thước 9cm x 2.5 m	
5	Băng dính lụa	Cuộn			Kích thước 2,5 cm x 5m	
6	Băng thun 3 móc	Cuộn			Kích thước: 10cm x $\geq 3,5$ m	
7	Bơm cho ăn 50ml	Cái				
8	Bơm tiêm Insulin + kim tiêm	Cái				
9	Bơm tiêm nhựa 10ml + Kim 25G	Cái				
10	Bơm tiêm nhựa 1ml + Kim 25G	Cái				
11	Bơm tiêm nhựa 20ml + kim 23G	Cái				
12	Bơm tiêm nhựa 5ml + Kim 25G	Cái				
13	Bông cắt	Kg			Kích thước 2cm x 2cm; Gói 1kg	
14	Bông gạc đắp vết thương đã tiệt trùng	Miếng			Kích thước 10cm x 20 cm	
15	Bông gạc đắp vết thương đã tiệt trùng	Cái			6cm x 10cm	
16	Bông hút nước	Kg				
17	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi				Prolene số 3/0, dài 90cm, kim 26mm, hai kim tròn, kim 1/2c (hoặc tương đương)	
18	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide	Sợi			Chỉ Nylon số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm (hoặc tương đương)	
19	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi vô trùng được làm từ polyamide	Sợi			Chỉ Nylon số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm (hoặc tương đương)	
20	Chỉ không tan tự nhiên	Tép			Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75cm, kim tam giác, vòng kim 26mm, kim 3/8c (hoặc tương đương)	
21	Chỉ không tan tự nhiên	Tép			Caresilk (Silk) số 1, dài 75cm, kim tam giác 1/2c, vòng kim 36mm (hoặc tương đương)	



STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá	Hãng sản xuất, nước sản xuất	Đặc tính thông số kỹ thuật (nếu có)	Ghi chú
22	Chỉ không tan tự nhiên	Tép			Caresilk (Silk) số 2/0, dài 75cm, kim tam giác, vòng kim 24mm, kim 3/8c (hoặc tương đương)	
23	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi (tan tự nhiên)	Tép			Catgut chrom số 1, dài 75cm, kim tròn, vòng kim 30mm, kim 1/2c	
24	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi (tan tự nhiên)	Tép			Catgut Chrom số 2/0, dài 75cm, kim tròn, vòng kim 36mm (hoặc tương đương)	
25	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi (tan tự nhiên)	Tép			Chromic Catgut số 3/0, dài 75cm, kim tròn, vòng kim 26 mm, kim 1/2c (hoặc tương đương)	
26	Chỉ phẫu thuật tự tiêu sinh học đơn sợi (tan tự nhiên)	Tép			Chromic Catgut số 4/0, dài 75cm, kim tròn, vòng kim 26 mm, kim 1/2c (hoặc tương đương)	
27	Chỉ tan tổng hợp đa sợi	sợi			Polyglactine 910 số 3/0 Dài 75cm kim 1/2 kim tròn vòng kim 26mm	
28	Chỉ tan tổng hợp đa sợi	sợi			Polyglactine 910 số 1, Dài 90cm kim 1/2 kim tròn vòng kim 40mm	
29	Chỉ tan tổng hợp đa sợi	sợi			Polyglactin 910 Số 2, Dài 90cm kim 1/2 kim tròn vòng kim 40mm	
30	Cốc đựng mẫu 1,5ml	Cái				
31	Cốc đựng mẫu 2,5ml	Cái				
32	Cốc nhựa có nắp đựng đờm	cái				
33	Đầu côn vàng	Cái				
34	Đầu côn xanh	Cái				
35	Dây cho ăn có nắp các cỡ số	Cái				
36	Dây Ga-rô	Sợi				
37	Dây hút nhớt có nắp các cỡ số	Cái				
38	Dây thở Oxy 2 lỗ (người lớn, trẻ em, trẻ sơ sinh)	Bộ				
39	Dây truyền dịch	Bộ				
40	Đồng hồ oxy	Bộ				
41	Gạc cầu sản khoa	Miếng			Đường kính 45mm đã tiệt trùng, cản quang	
42	Gạc hút	Mét			Khổ 0,8m	
43	Gạc miếng	Miếng			5cm x 6cm x 8 lớp	
44	Gạc phẫu thuật vô trùng	Cái			5cm x 7cm x 8 lớp	

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá	Hãng sản xuất, nước sản xuất	Đặc tính thông số kỹ thuật (nếu có)	Ghi chú
45	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm (8 lớp, đã tiệt trùng, cân quang)	Gói			Kích thước 30cm x 40cm x 8 lớp	
46	Găng tay khám rời các cỡ số	Đôi				
47	Găng tay phẫu thuật vô trùng cỡ số 6,5; 7	Đôi				
48	Giấy điện tim 6 cần	Tập			Kích thước: 110mm x 140mm ≥ 140 tờ	
49	Giấy in siêu âm đen trắng	Cuộn			Kích thước: 110mm x 20m	
50	Huyết áp kế (không có ống nghe)	Cái				
51	Kẹp rốn sơ sinh vô trùng	Cái				
52	Kim châm cứu các cỡ số vô trùng	Cái				
53	Kim chọc dò tuỷ sống số 25, 27	Cái				
54	Kim lấy máu	Cái				
55	Kim lấy thuốc các cỡ số	Cái			18G, 23G	
56	Kim luồn tĩnh mạch các cỡ số	Cái				
57	Kim nha khoa số 27	Cái				
58	Lam kính	Hộp				
59	Lưỡi dao mổ tiệt trùng các cỡ số	Cái				
60	Nhiệt kế thủy ngân	Cái				
61	Ống hút nước bọt (dùng cho nha khoa)	Cái				
62	Ống nghe người lớn (ALPK2)	Cái				
63	Ống nghiệm có hoá chất Hparine và NaF	Cái				
64	Ống nghiệm EDTA	Ống				
65	Ống nghiệm nhựa có nắp có nhãn không có chất chống đông	Cái				
66	Phim nha 3 x 4cm	Tấm				
67	Que đè lưỡi gỗ tiệt trùng	Cái				
68	Sonde Foley 2 nhánh có bóng các cỡ số	Cái				
69	Sonde nội khí quản có bóng chèn các cỡ số	Cái				
70	Tăm bông lấy bệnh phẩm vô trùng	Cái				
71	Túi đựng nước tiểu 2000 ml	Cái				
Tổng cộng: 71 khoản						